

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THUY  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST  
Ngày: 20/5/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

**- Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và ông Đỗ Hồng Tuyên

**- Thư ký Phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia Phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo :

**1. Tà Tấn P**, sinh ngày: 02/8/1993, giới tính: nam. Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, trình độ học vấn: 12/12, nghề nghiệp: lao động tự do, căn cước công dân số: 034093017594. Con ông: Tà Bá K, sinh năm 1957 (đã chết và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958, trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh B. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: không; tiền sự: 01 – Quyết định xử phạt hành chính số 123/QĐ-XPHC ngày 24/11/2021 của Công an huyện Thái Thụy, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo nộp phạt ngày 17/10/2023. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình – Có mặt

**2. Phan Đức H**, sinh ngày: 08/9/1993; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, trình độ học vấn: 12/12, nghề nghiệp: lao động tự do, căn cước công dân số: 034093007913. Con ông Phan Văn Ph, sinh năm 1962 và bà Trần Thị L, sinh năm 1961, trú tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh B. Vợ: Đào Thị H, sinh năm 1993, hiện sinh sống tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh B; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014,

nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không. Tháng 9/ 2011 đến tháng 01/2013 tham gia nghĩa vụ quân sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình – *Có mặt*

**3. Lê Đức Q**, sinh ngày: 02/02/1993; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không, trình độ học vấn: 12/12, nghề nghiệp: lao động tự do, căn cước công dân số: 034093001290 con ông Lê Đức L, sinh năm 1970 và bà Lê Thị N, sinh năm 1972, trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B. Vợ: Phan Ngọc A, sinh năm 2000, hiện sinh sống tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không. Tháng 9/2013 đến tháng 01/2015 tham gia nghĩa vụ quân sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến nay – *Có mặt*

**4. Nguyễn Nam T**, sinh ngày: 07/9/2002; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn B, xã X, huyện T, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không, trình độ học vấn: 12/12, nghề nghiệp: lao động tự do, căn cước công dân số: 034202002687 con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1969, trú tại thôn B, xã X, huyện T, tỉnh B. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình – *Có mặt*

**5. Trần Đình S**, sinh ngày: 15/02/1990; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn C, xã Th, huyện T, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không, trình độ học vấn: 10/12, nghề nghiệp: lao động tự do, căn cước công dân số: 0034090009376; con ông Trần Huy D, sinh năm 1960 (đã chết); họ và tên mẹ: Bùi Thị D1, sinh năm 1964, trú tại thôn C, xã Th, huyện T, tỉnh B. Vợ: Phan Thị N, sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã Th, huyện T, tỉnh B. Bị cáo có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án số 89/2012/HSST ngày 28/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt S 03 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2014, chấp hành xong án phí ngày 02/11/2012.

+ Bản án số 02/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt S 3 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2018, chấp hành xong án phí ngày 19/4/2016.

+ Bản án số 58/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân Th1 phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử S 7 tháng 22 ngày tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; trả tự do tại Phiên tòa, chấp hành xong án phí vào ngày 30/7/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy – *Có mặt*

*\* Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn A, xã V, huyện T, tỉnh B

- Chị Trương Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/02/2008 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: B, xã C, huyện Q, A

- Chị Lý Thị Th1, sinh năm 2000 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn N, xã Hùng S, huyện Tr, tỉnh Lạng S

- Chị Lò Thị Q, sinh năm 1998 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản L, thị trấn U, huyện U, tỉnh L

*\* Người chứng kiến:*

- Ông Vũ Khắc T, sinh năm 1954 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú : TDP số 5, thị trấn D, huyện T, B

- Ông Trịnh Ngọc Th2, sinh năm 1960 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú : TDP số 1, thị trấn D, huyện T, B

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/12/2013, sau khi ăn cơm ở nhà anh Nguyễn Văn Th, bị cáo Phan Đức H rủ Th1 đi hát karaoke tại quán Bảo Vinh, địa chỉ tổ dân phố Ngoại Trình, thị trấn Diêm Điền. Th1 dùng xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 17B6-544.13 chở H đến quán karaoke Bảo Vinh thì gặp Lê Đức Q bạn của H ở đây. Q rủ H và Th1 vào trong phòng Vip 2 hát cùng Q và Nguyễn Nam T. Th1 liên lạc qua ứng dụng Messenger bảo P đến quán karaoke Bảo Vinh hát. Th1, H, Q, T ngồi hát được một lúc thì H và Q bàn bạc với nhau về việc đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó H, Q đi ra ngoài phòng hát, H đưa cho Q 2.000.000 đồng. Q nhận tiền từ H rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh đen biển kiểm soát 17B6 - 594.44 của T đi sang khu vực huyện Vĩnh Bảo, Th1 phố Hải Phòng gặp một người nữ giới khoảng 25 tuổi, Q không biết tên, địa chỉ hỏi và mua được 01 túi ketamine và 03 viên thuốc lắc (MDMA) đựng trong một túi nilon không màu có gờ cài viên màu đỏ với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua xong Q cất số ma túy vừa mua được vào túi quần và điều khiển xe đi về quán karaoke Bảo Vinh. Q vào phòng hát để số ma túy

vừa mua được lên mặt bàn rồi lấy đĩa sứ rồi bật lửa có sẵn ở trên mặt bàn đốt đáy đĩa cho nóng lên rồi lấy túi nilon chứa ketamine đổ hết ketamine vào đĩa sứ. Sau đó, Q đưa đĩa sứ có ketamine và chứng minh nhân dân mang tên Lê Đức Q cho T. T nhận rồi tiếp tục dùng bật lửa ga đốt đáy đĩa cho nóng hẳn và dùng thẻ chứng minh nhân dân của Q xào, đảo ketamine. Nhận thấy việc sử dụng ma túy ở quán không an toàn, dễ bị phát hiện nên T bảo dùng không sử dụng ở quán nữa. Q đưa cho T tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, T đổ hết ketamine trên mặt đĩa vào tờ tiền rồi gói lại và để xuống mặt bàn cạnh túi nilon chứa thuốc lắc. Q cầm túi nilon chứa thuốc lắc và gói ketamine được gói bằng tờ tiền 5.000 đồng cất vào túi quần đang mặc rồi cùng H, T, Th1 đi ra khỏi phòng hát. H ra gặp quản lý để thanh toán tiền phòng hát, lúc này P đến quán thì gặp Th1, Q, T tại sảnh tầng 1. Trong lúc H thanh toán tiền, thì Th1, T, Q và P đứng nói chuyện. H thanh toán tiền hát xong, hỏi vậy giờ đi đâu, P hiểu ý đang tìm chỗ để sử dụng ma túy nên rủ cả nhóm về phòng trọ của mình ở tại tổ dân phố số 5, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, P mở cửa cho mọi người vào phòng. Ở góc phòng ngủ của P có một tấm đệm, P mang loa từ góc nhà ra để trên đệm bật nhạc lên cho mọi người nghe, lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng cầm xuống bếp hơi nóng rồi để đĩa lên trên mặt đệm. Q lấy từ trong túi quần ra túi nilon chứa thuốc lắc và gói ketamine được gói bằng tờ tiền 5.000 đồng để lên trên mặt loa. T lấy gói ketamine trên mặt loa đổ vào đĩa sứ P đã hơi nóng và nhặt trên nền nhà 01 thẻ nhựa cứng màu cam có chữ Hermes miết cho ketamine mịn ra, rồi T kẻ 02 đường ketamine nhỏ, lấy chiếc ống hút bằng kim loại có sẵn trên mặt đệm nhà P hít 02 đường ketamine qua ống kim loại vào mũi. Sử dụng xong T để đĩa ketamine xuống mặt đệm, Q tự lấy đĩa kẻ 02 đường ketamine, rồi dùng ống hút bằng kim loại tự sử dụng, sử dụng xong Q đặt đĩa ketamine xuống mặt đệm. Q thấy trên mặt đệm có một tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng, để dễ sử dụng ma túy hơn, Q cầm lên cuộn Th1 ống hút, dùng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá cố định ở hai đầu và giữa ống hút rồi đặt lên trên mặt đĩa. P lấy một phần viên thuốc lắc tự sử dụng rồi ra ngoài sân gọi điện. Trong lúc P đi ra ngoài sân gọi điện thoại thì T sào Ketamin rồi cùng Q, H, Th1 ngồi nghe nhạc đồng thời lấy 01 viên thuốc lắc trong túi nilon đang để ở mặt loa ra, cắn sử dụng 01 phần, phần còn lại Q, T, Th1 để lại trong túi nilon trên mặt loa. H cũng nhặt 01 phần của viên thuốc lắc cho vào miệng sử dụng. **P ra ngoài sân** dùng ứng dụng messenger từ tài khoản “P Sếch” đến tài khoản facebook “Trần S” cho Trần Đình S (là quản lý nhân viên phục vụ quán hát) và bảo S: “*anh cho em hai nhân viên đến nhà*”. S hiểu ý P bảo cho hai nhân viên đến để phục vụ việc sử dụng ma túy tại phòng trọ của P, S đồng ý và bảo P đợi tí có người đến. P ngồi đợi ở sân phòng trọ và bảo Trương Thị Nguyệt Á, sinh ngày 02/02/2008, trú tại Bản

Ngọc, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An là nhân viên phục vụ quán hát do P quản lý ở phòng trọ bên cạnh sang phòng ngủ của P phục vụ khách, P bảo Á ngồi chờ để nhân viên của S đến rồi vào cùng. Sau khi nhận được điện thoại của P, S gọi điện cho Lý Thị Th ở phòng trọ tại số nhà 175, tổ dân phố số 7, thị trấn Diêm Điền là nhân viên phục vụ quán hát do S quản lý. S bảo Th: “em ơi, em và một bạn đi làm nhé”. Th hỏi S “làm ở đâu anh”. S nói “làm nhà anh Sạch”. Th hiểu ý của S bảo Th và một nhân viên trong nhóm đi phục vụ khách sử dụng ma túy tại nhà P. Sau đó Th cùng Lò Thị Q (cũng là nhân viên phục vụ quán hát do S quản lý) cùng nhau đến phòng trọ của P rồi cùng Á, P (đang chờ ở bên ngoài) đi vào phòng ngủ của P và ngồi xuống đệm cùng với H, Q, T, Th1, Th, Q, Á thấy trên mặt loa có túi đựng thuốc lắc nên Th, Q, Á mỗi người tự lấy một phần cho vào miệng uống. Sau khi sử dụng thuốc lắc xong, Th đi đến ngồi cạnh H, Q ngồi cạnh T, Á ngồi cạnh Q, Th1 ngồi cạnh P. Lúc này trên mặt đệm có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn trên mặt đĩa có chứa ketamine và 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polimer mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng có chữ Hermes màu cam đang để mặt đệm. T dùng thẻ nhựa cứng kẻ ketamine rồi đưa đĩa cho Q, Q nhận đĩa cầm ống hút tự sử dụng ketamine rồi đặt đĩa xuống đệm, trong lúc Q sử dụng thì T dùng đèn flash ở điện thoại của T soi cho Q sử dụng. Sau đó lần lượt Á, Th, H, Th1, P tự cầm đĩa ketamine lên, dùng thẻ nhựa tự kẻ và cầm ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng sử dụng rồi để đĩa xuống đệm. Sau khi tất cả sử dụng ketamine xong, nằm nghe nhạc. Đến 15 giờ 00’ cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện Thái Thụy phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu cảng Diêm Điền và Công an thị trấn Diêm Điền T hành kiểm tra, phát hiện tại phòng ngủ trong phòng trọ của P có 05 nam giới và 03 nữ giới đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Tạ Tấn P, Phan Đức H, Lê Đức Q, Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn Th1, Lý Thị Th, Lò Thị Q, và Trương Thị Nguyệt Á. Trước sự chứng kiến của chính Quyền địa phương và những người chứng kiến là ông Vũ Khắc Th1 và ông Trịnh Ngọc Th2 các đối tượng đều khai nhận vừa cùng nhau sử dụng ma túy thuốc lắc (MDMA) và Ketamine. Lực lượng Công an T hành kiểm tra phòng ngủ của P phát hiện trên mặt đệm trong phòng ngủ của P có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, dưới đáy đĩa có ám muối màu đen, trên mặt đĩa có chứa chất bột màu trắng, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 03 đầu lọc thuốc lá màu vàng và 01 thẻ nhựa cứng màu cam có chữ HERMES màu đen có bám dính chất bột màu trắng. Bên cạnh đĩa sứ có 03 túi nilon có mép cài, trong đó có 02 túi nilon có mép cài viền màu xanh, 01 túi nilon có mép cài viền màu đỏ; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 bộ loa nhãn hiệu J&D đã qua sử dụng. Các đối tượng khai nhận đó là các dụng cụ để phục

vụ việc sử dụng ma túy. Lực lượng Công an lập biên bản sự việc, quản lý niêm phong chất bột màu trắng thu trên mặt đĩa sứ (mẫu số A1); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đáy đĩa có ám muội màu đen, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng (mẫu số A2); 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng bên trong ống có bám dính chất bột màu trắng (mẫu số A3); 01 thẻ nhựa cứng màu cam, trên có chữ HERMES màu đen, trên mặt bám dính chất bột màu trắng (mẫu số A4); 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 bộ loa nhãn hiệu J&D đã qua sử dụng và làm các thủ tục khác theo Q định của pháp luật.

- Cơ quan cảnh sát điều tra T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Tấn P phát hiện thu giữ thêm: 01 ống kim loại hình trụ tròn, màu xám bạc, chiều dài 20 cm, bên trong ống bám dính chất bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, có số seri JT 1581191, mặt tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã T hành niêm phong những đồ vật trên theo Q định. Khám xét chỗ ở của Phan Đức H, Lê Đức Q, Nguyễn Nam T và Trần Đình S không thu giữ gì. Ngoài ra công an còn quản lý: 01 chứng minh nhân dân của Lê Đức Q; 02 xe mô tô của Th1, T; 07 điện thoại di động của T, Q, H, S, P, Th, Th1.

- Bản kết luận giám định số 1808/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: mẫu nước tiểu thu gửi giám định của Tạ Tấn P (Mẫu số M1), Nguyễn Nam T (Mẫu số M2), Lê Đức Q (mẫu số M3), Phan Đức H (Mẫu số M4), Nguyễn Văn Th1 (Mẫu số M5), Lò Thị Q (Mẫu số M6), Trương Thị Nguyệt Á (Mẫu số M7), Lý Thị Th (Mẫu số M8) đều chứa sản phẩm chuyển hóa của hai loại ma túy là Ketamine và MDMA.

- Bản kết luận giám định số 1809/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

+ Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu mẫu số A1 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, có khối lượng 0,4520 gam (không phẩy bốn nghìn năm trăm hai mươi gam).

+ Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu mẫu số A2, A3, A4, A5, A6 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng.

*Ketamine STT: 40, Danh mục III, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ. (bút lục số: 288- 289);*

PH xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình lập ngày 15/12/2023: kết quả xác định Tạ Tấn P, Phan Đức H, Lê Đức Q, Nguyễn Nam T, Lý Thị Th, Nguyễn Văn Th1, Lò Thị Q, Trương Thị Nguyệt Á đều chưa đủ tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện ma túy với MDMA.

Cáo trạng số 52/CT-VKSTT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố Tạ Tấn P, Phan Đức H, Nguyễn Nam T, Lê Đức Q, Trần Đình S tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tại Phiên tòa Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, điểm s khoản 1, (riêng H, Q, T áp dụng thêm khoản 2) Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tạ Tấn P, Phan Đức H từ 7 năm 9 tháng đến 8 năm tù; xử phạt bị cáo Lê Đức Q từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T từ 7 năm đến 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù; Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Đình S 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên về nghĩa vụ chịu án phí hình sự đối với các bị cáo và xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án.

Tại Phiên tòa bị cáo Tạ Tấn P, Phan Đức H, Nguyễn Nam T, Lê Đức Q, Trần Đình S đều khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, các bị cáo nhận tội, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Quyền, trình tự, thủ tục Q định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại Phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản sự việc; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập tại phòng trọ của Tạ Tấn P; các biên bản làm việc về việc kiểm tra, khai thác dữ liệu điện thoại quản lý của Tạ Tấn P, Phan Đức H, Lê Đức Q, Nguyễn Nam T, Trần Đình S, Lý Thị Th, Nguyễn Văn Th1; pH xác định tình trạng NGHIỆN ma túy của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình lập ngày 15/12/2023; bản kết luận giám định số 1808/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; bản kết luận giám định số 1809/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lý Thị Th; chị Lò Thị Q anh Nguyễn Văn Th1 và chị Trương Thị Nguyệt Á, sinh ngày 02/02/2008, nên có đủ chứng cứ để xác định. Hồi 15 giờ 00 phút ngày 14/12/2023, tại phòng trọ của Tạ Tấn P ở TDP số 5, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Tạ Tấn P, Phan Đức H, Lê Đức Q, Nguyễn Nam T và Trần Đình S đã có hành vi tổ chức cho P, H, Q, T, Nguyễn Văn Th1, Lò Thị Q, Lý Thị Th và Trương Thị Nguyệt Á, sinh ngày 02/2/2008 sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó bị cáo Tạ Tấn P là người dùng chỗ ở của mình để tổ chức sử dụng ma túy, chuẩn bị đĩa sứ hơ nóng để sử dụng được ma túy Ketamine, chuẩn bị loa mở nhạc phục vụ việc sử dụng ma túy và là người gọi Trương Thị Nguyệt Á đến sử dụng ma túy, liên lạc với Trần Văn S điều Lý Thị Th, Lò Thị Q đến phục vụ và sử dụng ma túy ma túy; bị cáo Phan Đức H và bị cáo Lê Đức Q là người bàn bạc khởi xướng mua ma túy về để sử dụng; bị cáo Phan Đức H là người chi tiền, bị cáo Lê Đức Q là người trực tiếp đi mua ma túy và tích cực thực hiện các công việc để có thể sử dụng được Ketamine như gói ma túy từ phòng hát mang đến chỗ ở của bị cáo P, đổ ma túy vào đĩa sứ, hơ nóng đĩa sứ, tạo đầu lọc ống hút, xào đảo ma túy để có thể đưa ma túy vào cơ thể. Bị cáo Nguyễn Nam T tham gia xào Ketamine, kẻ Ketamine, đưa Ketamin cho Q và bật đèn flas điện thoại cho Q sử dụng ma túy, Trần Đình S biết rõ việc Tạ Tấn P gọi điện trao đổi với bị cáo về việc điều người đến phục vụ sử dụng ma túy (phục vụ phòng bay) nhưng vẫn điều hai nhân viên Th và Q do mình quản lý đến phục vụ cho việc sử dụng ma túy, chấp nhận việc nhân viên sử dụng ma túy cùng khách và thu lợi từ việc điều người đến phục vụ và trên thực tế Q và Th đã sử dụng ma túy MDMA (keo) và Ketamine nên đồng phạm phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo H, Q, T, P, S là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 2 người trở lên đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Q định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H, Q, T, P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với Trương Thị Nguyệt Á, sinh ngày 02/02/2008 nên còn phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “ Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” Q định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng đã truy tố các bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.**

*“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;
- b) Đối với 02 người trở lên;
- c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;
- d) Đối với phụ nữ mà biết là có thai;
- đ) Đối với người đang cai nghiện;
- e) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- g) Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;
- h) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

- a) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên hoặc gây chết người;
- b) Gây tổn hại cho sức khỏe cho 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;
- c) Gây bệnh nguy hiểm cho 02 người trở lên;
- d) Đối với người dưới 13 tuổi.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) Gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;
- b) Làm chết 02 người trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3]. Các bị cáo không bàn bạc trước, cùng tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét trong toàn vụ án, bị cáo Tạ Tấn P là người dùng chỗ ở của mình để tổ chức sử dụng ma túy, chuẩn bị đĩa sứ để hơ nóng để sử dụng được ma túy Ketamine, chuẩn bị loa mở nhạc phục vụ việc sử dụng ma túy và là người gọi Trương Thị Nguyệt Á đến sử dụng ma túy, liên lạc với Trần Văn S điều Lý Thị Th,

Lò Thị Q đến phục vụ, cô vũ và sử dụng ma túy; bị cáo Phan Đức H và bị cáo Lê Đức Q là người bàn bạc khởi xướng mua ma túy về sử dụng và tích cực thực hiện các công việc để có thể sử dụng được ma túy nên cả ba bị cáo P, H, Q giữ vai trò như nhau và thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Nam T tham gia xào Ketamine, kẻ Ketamine, đưa Ketamin cho Q và bật đèn flas điện thoại cho Q sử dụng giữ vai trò thứ hai; Trần Đình S điều hai nhân viên Th và Q do mình quản lý đến phục vụ cho việc sử dụng ma túy, chấp nhận việc nhân viên sử dụng ma túy cùng khách và thu lợi từ việc điều người phục vụ nên đồng phạm phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ; bị cáo S vai trò thứ ba trong vụ án.

[4]. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Q định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tạ Tấn P, Phan Đức H, Lê Đức Q, Nguyễn Nam T và Trần Đình S đều Th1 khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ Q định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, Q có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bố bị cáo H là thương binh, mẹ bị cáo T được Bộ Trưởng bộ y tế tặng kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân, ông ngoại bị cáo T là liệt sĩ do vậy bị cáo H, T được hưởng thêm 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Q được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ Q định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi làm cho tệ nạn ma túy lan rộng, là nguyên nhân của nhiều tệ nạn khác, có tính chất rất nghiêm trọng. Do tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo đối với xã hội cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng đối với các bị cáo. Bị cáo P, H, Q vai trò như nhau nhưng bị cáo P có nhân thân xấu hơn nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo H và bị cáo Q; Bị cáo H, Q chịu mức hình phạt bằng nhau thứ hai; bị cáo T vai trò cao hơn bị cáo S nhưng bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong khi bị cáo S nhân thân xấu nên bị cáo T và bị cáo S chịu mức hình phạt bằng nhau và thứ ba.

Các bị cáo P, H, Q, T tổ chức sử dụng ma túy nhưng không có mục đích thu lợi nhuận; không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo S mặc dù có mục đích thu lợi, nhưng bị cáo chưa được trả tiền, bị cáo hoàn cảnh cũng con nhỏ, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

[6.1] Xe mô tô hiệu Honda SH, S màu trắng, biển kiểm soát 17B6 - 544.13 thu của Nguyễn Văn Th1; xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, S màu xanh đen,

biên kiểm soát 17B6 - 594.44 thu của Nguyễn Nam T. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc xe mô tô trên không bị tẩy xóa, đục số khung số máy, không thuộc xe vật chứng; 02 chiếc xe trên có giấy tờ đầy đủ, xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Nhân Đức, sinh năm 2000, trú tại thôn An Định, xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy và của bà Nguyễn Thị Chuyền, sinh năm 1969, trú tại thôn Bình An, xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy (mẹ T). Những chiếc xe trên các đối tượng chỉ làm phương tiện đi lại không phục vụ cho việc tổ chức sử dụng ma túy, chủ xe anh Đức và bà Chuyền không biết các đối tượng sử dụng đi lại trong ngày 14/12/2023 để đi sử dụng ma túy, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy đã trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho anh Đức và bà Chuyền theo thẩm Quyền là đúng Q định.

[6.2] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng thu của Lý Thị Th, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã khai thác dữ liệu điện thoại của Th, xác định vụ việc Th không có hành vi gì liên quan đến việc tổ chức sử dụng ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã trả lại cho Th theo thẩm Quyền là đúng Q định.

[6.3] Áp dụng điểm c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

[6.3.1] 0,3470 gam mẫu gửi giám định và bao gói thu trên đĩa sứ trong trong phòng ngủ nhà trọ của Tạ Tấn P trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1089/KLGD-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 đĩa sứ; 01 ống hút kim loại; 01 thẻ nhựa; 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng; 03 túi nilong trong suốt mép có gờ cài, trong có hai túi có viền màu xanh, 01 túi có viền màu đỏ thu tại phòng trọ của Tạ Tấn P là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Đức Q, số CMND 034093001290 là vật có giá trị nhân thân đối với bị cáo Lê Đức Q và 01 điện thoại OPPO vỏ màu xanh thu giữ của bị cáo Lê Đức Q không liên quan việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo Lê Đức Q; 01 điện thoại Iphone vỏ màu hồng thu giữ của bị cáo Phan Đức H và 01 điện thoại VIVO vỏ màu xanh thu giữ của anh Nguyễn Văn Th1 là những vật thu giữ nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phan Đức H và anh Nguyễn Văn Th1.

[6.3.2] 01 bộ loa nhãn hiệu J&D màu đen là vật phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã cũ; 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám mà bị cáo Nguyễn Nam T đã dùng đèn flash ở soi cho Q sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, đen thu của bị cáo Tạ Tấn P; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh thu của bị cáo Trần Đình S là vật các bị cáo P và bị cáo S liên lạc về việc điều người đến phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy liên quan

đến việc phạm tội; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng các bị cáo dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

[7.1] Bị cáo Lê Đức Q khai mua ma túy của một người nữ giới khoảng 25 tuổi ở khu vực huyện Vĩnh Bảo, Th1 phố Hải Phòng nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người bán ma túy.

[7.2] Anh Nguyễn Văn Th1, chị Lý Thị Th, chị Lò Thị Q và Trương Thị Nguyệt Á không có hành vi giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy không xử lý hình sự. Ngày 14/12/2023 Th1, Th, Q, Á có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Thái Thụy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng Q định của pháp luật.

[7.3] Theo tài liệu điều tra xác định quá trình quản lý nhân viên quán hát, S có nhờ vợ là Phan Thị Ngọc, sinh năm 2001, trú tại thôn Bắc Cường, Thái Thượng, huyện Thái Thụy tổng hợp ghi sổ giờ làm việc của các nhân viên do S quản lý. Ngọc chỉ tổng hợp giờ làm của các nhân viên, còn không biết việc S trả lương cho nhân viên như thế nào, vì vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý chị Ngọc là phù hợp.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo Q định của pháp luật và có Quyền kháng cáo bản án theo Q định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Tạ Tấn P, Phan Đức H, Nguyễn Nam T, Lê Đức Q, Trần Đình S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

**2. Hình phạt:**

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Tấn P 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 16/12/2023;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Phan Đức H 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 16/12/2023;

+ Xử phạt bị cáo Lê Đức Q 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 16/12/2023;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T 7 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 16/12/2023;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Đình S 7 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 18/12/2023;

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,3470 gam mẫu gửi giám định và bao gói thu trên đĩa sứ trong trong phòng ngủ nhà trọ của Tạ Tấn P trong phong bì hoàn tra mẫu vật giám định số 1089/KLGD-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 đĩa sứ; 01 ống hút; 01 thẻ nhựa; 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng; 03 túi nilong trong suốt mép có gờ cài, trong có hai túi có viền màu xanh, 01 túi có viền màu đỏ thu tại phòng trọ của Tạ Tấn P; Trả lại cho bị cáo Lê Đức Q 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Đức Q, số CMND 034093001290 và 01 điện thoại OPPO vỏ màu xanh; Trả lại cho bị cáo Phan Đức H 01 điện thoại Iphone vỏ màu hồng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th1 01 điện thoại VIVO vỏ màu xanh;

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 bộ loa nhãn hiệu J&D màu đen, đã cũ; 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám thu của bị cáo Nguyễn Nam T; 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, đen thu của bị cáo Tạ Tấn P; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh thu của bị cáo Trần Đình S; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng

*(Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 22/4/2024)*

**4. Về án phí:** Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tạ Tấn P, Phan Đức H, Nguyễn Nam T, Lê Đức Q, Trần Đình S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo Tạ Tấn P, Phan Đức H, Nguyễn Nam T, Lê Đức Q, Trần Đình S có mặt tại Phiên tòa có Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi gửi:**

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Các bị cáo; Người liên quan
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hương Lan**